TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRỰC NINH** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2019/HSST
Ngày: 08 – 10 – 2019

N H Â N D A N H
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRỰC NINH – TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Kim Thu.
Các Hội thẩm nhân dân :
Ông Nguyễn Văn Chuyết.
Ông Nguyễn Văn Doanh.
- Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Ngát
- Đại diện VKSND huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà:
Bà Nguyễn Thị Thuần - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 10 năm 2019 tại Trụ sở TAND huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 45/2019/TLST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xử số: 45/2019/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Trần Văn T - Sinh năm: 1993; Nơi cư trú: Xóm 1, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Con ông: Trần Văn T1, sinh năm 1966 ; Con bà: Trần Thị N, sinh năm 1968; Nhân thân: Ngày 26/9/2011 bị TAND huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 14 tháng 24 ngày về tội "Trộm cắp tài sản"; Tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 09/3/2016 bị TAND huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định xử phạt 30 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" (Chấp hành xong ngày 08/2/2016).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/6/2019, bị tạm giam từ ngày 14/06/2019, đến nay bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 8 giờ ngày 11/06/2019 Trần Văn T từ nhà mình đi xe mô tô BS: 29-301–SV, khi đi T mang theo 200.000đ đến khu vực chợ Liễu Đề thị trấn Liễu Đề, huyện Nghĩa Hưng mục đích mua ma túy để sử dụng. Tới nơi, T gặp một người đàn ông không quen biết khoảng 40 tuổi đang đi lại tại chợ, nghi người này có bán ma túy, T lại gần hỏi: "Để em hai trăm đá", hiểu ý T hỏi mua 200.000đ ma túy đá, người đàn ông nói: "Ừ". T lấy ra trong người 200.000đ đưa cho người đàn ông, người đàn ông nhận tiền đồng thời đưa cho T một gói ma túy được gói bằng nilon màu trắng. T nhận gói ma túy rồi lái xe đi về, đến 9 giờ cùng ngày, khi tới cây xăng Trực Thái của ông Phạm Văn M ở xóm 2, xã T, T vào đổ xăng thì bị Công an huyện Trực Ninh phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm:

Thu của T 01 gói ni lon màu trắng, bên trong có chữa các hạt tinh thể màu trắng, T khai là Methamphetamine vừa mua cất dấu trong người để sử dụng, được niêm phong ký hiệu là M. Ngoài ra thu 01 xe mô tô BS: 29-301–SV và 01 điện thoại màu đỏ đen đã cũ.

Bản giám định số: 587/GĐKTHS ngày 12/6/2019 của phòng kĩ thuật hình sự công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng mà T tàng trữ được niêm phong ký hiệu M gửi giám định là ma tuý. Loại ma tuý: Methamphetamine. Khối lượng mẫu M: 0,263 gam**.**

Đối với chiếc xe mô tô BS: 29-301–SV và 01 điện thoại màu đỏ đen đã cũ xác định là của ông Trần Văn T1 là bố đẻ của T, T mượn mục đích để đi lại, liên lạc hàng ngày, ông T1 không biết việc T sử dụng xe mô tô để đi mua ma túy, đại diện gia đình có đơn xin lại tài sản, CQĐT đã trả lại cho ông T1 để quản lý.

Quá trình điều tra, CQĐT đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được cụ thể đối tượng đã bán ma túy để xử lý.

Tại cơ quan điều tra Trần Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Bản cáo trạng số 45/QĐ-KSĐT ngày 11 tháng 9 năm 2019 của VKSND huyện Trực Ninh đã truy tố bị cáo Trần Văn T về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Tại phiên toà:

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên, bị cáo thành khẩn khai báo tỏ ra ăn năn hối cải, xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện VKSND huyện Trực Ninh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật đã viện dẫn tại bản cáo trạng nêu trên, sau khi luận tội đã đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý". Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1

Điều 52; Điều 38 BLHS, xử phạt: Trần Văn T từ 24 tháng đến 30 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47, điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Tuyên tịch thu tiêu huỷ toàn bộ số ma túy, loại ma túy Methamphetamine đã thu của Trần Văn T được niêm phong ký hiệu M, trọng lượng 0,263 gam.

Bị cáo Trần Văn T đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về đoàn tụ gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT, VKSND huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thuộc Cơ quan CSĐT, VKSND huyện Trực Ninh đã thực hiện trong quá trình điều tra, truy tố đều hợp pháp.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo đã được chứng minh bằng lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay; lời khai của người làm chứng; biên bản về việc bắt giữ người phạm tội quả tang; kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; đã có đủ cơ sở kết luận: Ngày 11/06/2019 Trần Văn T đã có hành vi cất giấu chất ma túy có trọng lượng 0,263 gam là Methamphetamine để sử dụng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 249 BLHS. Do đó; Viện kiểm sát nhân dân huyện Trực Ninh đã truy tố bị cáo về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS là có căn cứ.

[3] Bị cáo là người có đủ năng lực, trách nhiệm hình sự, nhận thức được hậu quả nguy hiểm về hành vi phạm tội của mình đối với đời sống xã hội. Bị cáo có nhân thân: Ngày 26/9/2011 bị TAND huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 14 tháng 24 ngày về tội "Trộm cắp tài sản" và có tiền án: Ngày 09/3/2016 bị TAND huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định xử phạt 30 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho mình nay lại tái phạm. Do đó, cần

phải được xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo, cũng như việc phòng chống tội phạm nói chung. Xét nhân thân, các tình tiết tặng nặng, giảm nhẹ trách nhiện hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa hôm nay cũng như trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, xét thấy nên giảm nhẹ 1 phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Căn cứ vào tính chất, mức độ cuả hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo và đề nghị của Viện kiểm sát. HĐXX xét thấy; cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Hình phạt bổ sung: HĐXX xét thấy, không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Tuyên tịch thu tiêu huỷ toàn bộ số Methamphatamine đã thu của bị cáo Trần Văn T.

[6] Án phí: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

Xử phạt bị cáo Trần Văn T 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/06/2019.

2. Vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Tuyên tịch thu tiêu huỷ toàn bộ số Methamphatamine đã thu của Trần Văn T có trong bì thư số 587/GĐKTHS của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định (có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 16 tháng 9 năm 2019 giữa CQCSĐT Công an huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định).

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS. Điều 23 Nghị quyết 326/2016 UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Trần Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện + tỉnh Nam Định;
- Công an huyện Trực Ninh;
- Chi cục THADS huyện Trực Ninh;
- UBND xã T;
- Lưu HSVA + VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Thị Kim Thu